

## THƠ NGỮ NGÔN

\* \* \*

### 1. CON QUẠ VỚI CON CHỒN

Quạ kia đang đậu trên cây,  
 Mỏ tha bánh sữa hơi này bay xa.  
 Đánh mùi chồn đến dĩ<sup>3</sup> ra:  
 “Xem qua hình cụ<sup>4</sup>, thì là quá xinh!  
 Lòng đà tốt cả và mình<sup>5</sup>,  
 Giọng kia được tốt thiệt tình vô song.”  
 Quạ nghe chẳng xiết vui lòng,  
 Muốn khoe tiếng tốt quên phòng<sup>6</sup> miếng ăn.  
 Chồn ăn đặng của cười rân<sup>7</sup>:  
 “Cụ ôi! Nghe lấy lời răn sữa mình:  
 Kẻ dùa người nịnh đừng tin,  
 Đã ăn của cải lại khinh đại khờ.  
 Lời đây bánh đấy cũng vừa<sup>8</sup>,  
 Thôi đà biết lỗi dốc chừa<sup>9</sup> thì thôi.”  
 Ăn năn thì sự đã rồi,  
 Mới thề chẳng để gạt đôi ba lần.

### 2. CON DƠI VỚI HAI CON CHỒN

Con dơi té xuống hang chồn,  
 Sợ thối thát vĩa kinh hồn ngã lẩn.  
 Chồn ra ngó thấy dĩ rằng:  
 “Dòng người chí quyết lòng hằng hại ta.  
 Phải người loài chuột nói ra,  
 Oán xưa nay trả, chẳng tha nghịch thù.”  
 Dơi than: “Oan ức lắm ru!  
 Tôi nào loài chuột, nở vu cho đành!  
 Hóa cơ phân biệt<sup>10</sup> rành rành;  
 Tôi chim có cánh, chúc lành loài bay.”  
 Đối lời tráo chác<sup>11</sup> khéo thay,

<sup>3</sup> *Dĩ*: Nói nhỏ. Dĩ ra, dĩ rằng, đều có nghĩa là nói. Ngày nay thường dùng *rỉ* (hơi, lời...), cách nói *dĩ* bị cho là sai, què mùa!

<sup>4</sup> *Hình cụ*: Hình (dáng của) ông. Chồn phỉnh quạ nên tôn xưng và khen điều không thiệt.

<sup>5</sup> *Tốt cả và mình*: Đẹp khắp cả mình mẩy.

<sup>6</sup> *Đề phòng*.

<sup>7</sup> *Cười rân*: cười lớn, cười vang. Rân: om sòm, rần rộ.

<sup>8</sup> *Lời đây bánh đấy cũng vừa*, chồn coi như mướn chồn dạy quạ khôn trả tiền bằng miếng bánh. Nếu biết học khôn thì miếng bánh cũng không mất, chỉ khổ là bài học học hoài không thuộc.

<sup>9</sup> *Dốc chừa*: dốc lòng bỏ không làm điều xấu nào. Thí dụ dốc chừa cà bạc, rượu chè...

<sup>10</sup> *Hóa cơ phân biệt*: cơ thể của tôi tiến hóa biến đổi rõ ràng nhu thế này...

Chồn nghe phải lẽ; tha ngay may hồn!  
 Đôi ngày rồi gặp cảnh buồn:  
 Té nhằm hang khác, bị chồn ghét chim.  
 Than thân trách phận nổi chìm;  
 Mới ra khỏi đấy, lại tìm vào đây!  
 Tưởng chim chồn quyết phân thầy.  
 Thoát nghe dơi thốt lời này mới thôi:  
 “Trời sanh tai mắt nghe coi,  
 Chim, nào lông cánh, xét soi chút tình.  
 Tôi là chuột xạ hóa hình;  
 Chúc cho loại chuột loài mình sống dai!  
 Mèo kia, trời giết cả loài!  
 Để chi thú ấy hại hoài chuột đi.”  
 Lòng gian dạ dối ai bì;  
 Đòi lời chim chuột mần ri<sup>12</sup> cứu mình.

### 3. CON GÀ VỚI CON CHỒN

Trên nhánh nọ, gà nhà đứng gáy;  
 Dưới bụi kia chồn thấy chạy ra.  
 Lại gần nói ngọt cùng gà:  
 “Oán cừu thôi bỏ thuận hòa thì hay.  
 Đấy dễ xuống, xuống đây hun hít:  
 Đây khó lên vô ích leo trèo.  
 Đường hai mươi trạm lần theo,  
 Hôm nay ruồi<sup>13</sup> hết ải đèo quân chi.  
 Đàng lui tới, đừng nghi chớ ngại,  
 Bè giúp nhau trọn ngãi vẹn nhân.  
 Tối nay đèn thấp vui mường;  
 Song chừ hãy xuống một lần chịu hun.  
 Gà lanh đáp: Tâm trung khoái lạc,  
 An nhàn này, khao khát lâu nay.  
 Bỏ thân người tới cho hay,  
 An kia đã một, vui này là hai.  
 Mắt trông thấy chó vài con đến;  
 Tai vắng nghe họ khiến đem tin.  
 Chó săn ruồi lẹ quá kinh!  
 Chạy trong giây phút tới mình chẳng xa.  
 Chờ đây xuống, đôi ta hun hít;  
 Kéo bấy lâu, những mịch lòng nhau.  
 Chồn rằng: Thôi để kỳ sau;  
 Đường trường điệu vợ phải mau chọn đời.  
 Khi khác đã, vui chơi một chuyến,

<sup>11</sup> *Tráo chác*: tráo trở, không thiệt thà, xoay lời nói qua lại tùy theo lợi lộc và hoàn cảnh.

<sup>12</sup> *Mần ri*: như vậy, như thế. Tôi nghĩ Trương Minh Ký túng vần nên dùng hai chữ mần ri ở đây, vốn không phải từ thông dụng ở Sài Gòn Lục Tỉnh lúc đó.

<sup>13</sup> *Ruồi*: Chạy mau.

Chớ phen này chẳng tiện nói dai.”  
 Chàng va<sup>14</sup> lật đật chạy dài,  
 Tức mình mình chịu gạt ai ai lắm.  
 Gà già khoái, cười thâm chồn trẻ,  
 Lòng càng vui, gạt kẻ dối đời.  
 Điểm còn mắc điểm<sup>15</sup> nực cười,  
 Ăn ngay ở thật hơn người tà tây.

#### 4. CON QUẠ MUỐN BẮT CHƯỖC CON PHỤNG HOÀNG

Phụng hoàng tha một con chiên,  
 Quạ, tuy nhỏ yếu thấy liền càn nanh<sup>16</sup>.  
 Chiên bầy, quạ đập chung quanh,  
 Chọn con mập tốt họ danh kỳ yên<sup>17</sup>.  
 Mắt trông đẹp ý dĩ<sup>18</sup> liền:  
 “Vú nào không biết nuôi chiên mập tròn.  
 Thịt ăn ngọt, máu uống ngon,”  
 Dứt lời bay xuống chẳng còn nghĩ suy.  
 Nặng hơn bánh sữa mọi khi,  
 Lại lông dày mịn khác chi tơ vò.  
 Quạ đà mắc móng cúm giò,  
 Nào dè nổi ấy hòng lo nước này.  
 Đưa chân chạy lại bắt ngay,  
 Lấy lông nhốt quạ cho bầy trẻ<sup>19</sup> chơi.  
 Coi theo lý thể cơ trời,  
 Thuận thời còn thật, nghịch thời mất ngay.  
 Có lời tục ngữ cũng hay:  
*Liệu cơm gắp mắm; nợ vay có lời.*

#### 5. CON CÔNG THAN VỚI BÀ THIÊN HẬU

Con công than với bà Trời:  
 “Giọng kêu chẳng đẹp lòng người thế gian.  
 Chim kia nhỏ nhỏ vẹn toàn,  
 Tiếng tăm thanh thót<sup>20</sup> rõ ràng mùa xuân.”

<sup>14</sup> *Chàng va*: Anh ta.

<sup>15</sup> *Điểm còn mắc điểm*: kể chuyện đi lừa gạt người còn bị chúng lừa. Cũng như câu bà già gặp kẻ cắp, vỗ quít dây móng tay nhọn. Xưa kẻ bợm thường ngồi quán ngồi lều (điểm), tụ nhau bày kể cho nên gọi là *điểm* hay *điểm đàng*.

<sup>16</sup> *Càn nanh*, ngày nay nói cà nanh, ghen tỵ.

<sup>17</sup> *Kỳ yên*: Do chữ cầu an mà ra. Cúng kỳ yên là cúng để cầu được bình yên ổn trong xóm làng.

<sup>18</sup> *Dĩ*: nói nhỏ, xem chú ở trên.

<sup>19</sup> *Bầy trẻ*: trẻ con. Gần đây người ta còn nói, *má, tía bầy trẻ*.

<sup>20</sup> *Thanh thót*, nay nói *thánh thót*, tiếng nói, tiếng hát thanh và trong. Tự điển Huỳnh Tịnh Của chỉ có từ *thánh thót* lúc trước người ta nói mà

Nghe than nổi giận mới phân:  
 “Đừng lòng ghen ghét; an thân ở đời.  
 Cổ xem như mống trên trời<sup>21</sup>,  
 Nháng ra ngũ sắc, rạng ngời mình người.  
 Đuôi sè<sup>22</sup> sáng chói mắt người,  
 Quý như vàng ngọc vẹn mười chẳng sai.  
 Mấy ai gồm đủ đức tài!  
 Mấy ai tài sắc cả hai vẹn toàn!  
 Phụng hoàng mạnh mẽ có gan,  
 Quạ kêu điềm tốt; cú bàn họa lai.  
 Thấy đều an chịu thừa tài<sup>23</sup>,  
 Một người than vắn thở dài mà thôi<sup>24</sup>.  
 Nếu không tự hối xét soi,  
 Thì ta dạy phạt, cho đời nhử lông.”

## 6. ÉCH NHÁI XIN CHO MỘT ÔNG VUA

Ếch đã nhàm việc trị chung,  
 Ước ao vua chúa xin cùng Hoàng thiên.  
 Trời cho một chúa mới yên,  
 Tới nơi có thấy tiếng liền kính tôn.  
 Ếch thất vía, nhái kính hồn,  
 Lũ bươn lên lảng<sup>25</sup>, đoàn đồn xuống bưng<sup>26</sup>.  
 Nào ai dám ngó tân quyn<sup>27</sup>,  
 Ngỡ là hiền ngô trị chưng ngu khờ.  
 Ai ngờ khúc gỗ trơ trơ,  
 Ếch kia liều mạng núp bờ rình coi.  
 Ếch bày đặt, nhái học đòi,  
 Trước còn tới ít, sau thôi đến nhiều.  
 Nhỏ nhút nhát, lớn đánh liều,  
 Nhảy lên vai vế, thấy chịu làm thình.  
 Ngó trông không động bèn khinh,  
 Trách ai làm biếng, than mình khôn yên.  
 Vái trời cho một vua siêng,

không có tiếng *thánh thót* là tiếng người ngày nay dùng. Ca Dao: *Chim khôn tiếng hót **thành thang**, người khôn ăn nói dịu dàng dễ thương.*

<sup>21</sup> *Mống trên trời*, tức mống trời, tức cầu vồng.

<sup>22</sup> Sè: giọng Nam của xuè ngày nay.

<sup>23</sup> *Thấy đều an chịu thừa tài*: tất cả đều chịu đựng với cái hay dở mà mình có. Trương Minh Ký dùng chữ *thừa* có nghĩa là *cửa*, dịch chữ *sở* của Hán Văn, thường vẫn viết bằng quốc ngữ ít dùng chữ này, vốn là chữ của văn viết bằng chữ Nôm đầu hai bản văn xuất hiện đồng thời.

<sup>24</sup> Tất cả đều an phận với cái tài riêng của từng đứa. Chỉ có người là than này than nọ mà thôi. *Thừa tài*: cái tài của nó. Thừa, dịch chữ *sở* của Hán tự. Đây là cách nói thói quen của thời này.

<sup>25</sup> *Bươn*, HTC giải thích là lật đặt, nong nả, rấn sức đua tranh. *Bươn lên lảng* là cố sức lên chỗ đất thấp.

<sup>26</sup> *Bưng* là chỗ đất thấp, thường ngập nước quanh năm và có cỏ cao mọc đầy. Thường là chỗ ẩn trú của người ngoài vòng pháp luật.

<sup>27</sup> *Tân quyn*: vua mới, cách viết theo giọng nói của Miền Nam thời đó.

Trời sai cò quắm<sup>28</sup> cầm quyền sửa chẵn.  
 Cẳng chà giết, mỏ gắp ăn,  
 Nhái kêu oan mạng, Éch than ức tình<sup>29</sup>.  
 Lành, khinh dễ; dữ, thất kinh,  
 Tồn vong bởi số, tử sinh tại trời.  
 Ở đời chớ khá nghịch đời;  
 Mưa thời trông nắng, nắng thời lại la.  
 Lý đâu trời có chịu ta!  
 Phải sao hay vậy cho qua tháng ngày.

## 7. CHỒN CÁO VỚI CON DÊ XÒM

Con chồn đi với con dê:  
 Tánh dê ngay thật vụng bề lo xa<sup>30</sup>.  
 Chồn thì điên đảo sai ngoa,  
 Cả hai khát nước mình đà khô khan.  
 May đâu gặp giếng giữa đàng,  
 Nhảy ào xuống giếng quên bàn rủ may.  
 Uống thôi chồn mời tỏ bày:  
 “Ta đà hết khát tính rày thể lên.  
 Cự chừ đứng dựa một bên,  
 Đưa hai cẳng trước lên trên với sừng.  
 Cho tôi leo dọc trên lưng,  
 Tới sừng lên được lo chưng ơn đền,  
 Lên rồi tôi kéo cụ lên.  
 Dê khen: “Mưu trí, vẹn tuyền cả hai.  
 Tôi thấp trí, cụ cao tài;  
 Quản chi lao碌, bao nài khổ thân.”  
 Khi chồn khỏi nạn vong ân,  
 Bỏ đàn bạn cũ băng khuâng thăm sầu.  
 Rằng: “Sanh nhiều trí như râu!<sup>31</sup>  
 Thì người dễ xuống giếng sâu làm gì!  
 Giã từ bằng hữu cố tri,  
 Ráng lên cho khỏi rồi thì đi sau.  
 Chừ thôi khó nổi giúp nhau.  
 Người còn ở đó ta mau lên đàng.”  
 Máy ai ân nghĩa<sup>32</sup> vẹn toàn,  
 Lúc giàu tưởng khó, khi sang nhớ hèn.

<sup>28</sup> *Cò quắm*: cò mỏ dài quắm lại, cong cong xuống.

<sup>29</sup> *Úc tình*: Tình trạng của lòng bị oan ức.

<sup>30</sup> *Vụng bề lo xa*: không hay sự tính toán trước điều gì sẽ xảy ra. Tánh hời hợt thiếu chuẩn bị.

<sup>31</sup> Nói *mỉa* rằng dê nhiều râu nhưng thưa trí.

<sup>32</sup> *Ân nghĩa vẹn toàn*: biết mang ơn người đã làm ơn cho mình và biết trả nghĩa cho cái ơn đó. Trương Minh Ký dùng chữ rất đúng, *ân nghĩa* nhưng *làm ơn*.

## 8. CHIM PHỤNG HOÀNG, CON HEO RỪNG VÀ CON MÈO CÁI

Phụng hoàng làm ổ ngọn cây,  
 Ở cùng con cái một bầy đã an.  
 Heo rừng dưới cội đào hang,  
 Giữa thì mèo cái lòng gian dạ tà.  
 Tại mèo đâm thọc<sup>33</sup> mất hòa,  
 Leo lên ổ phụng thốt ra lời này:  
 “Heo rừng cứ ủi cột cây,  
 Đào sâu tróc gốc kíp chày khỏi đầu.  
 Thân ta, ta phải lo âu,  
 Non cao dễ độ, biển sâu khó lường.  
 Hại ta chước đã tỏ tường,  
 Minh dầu chẳng nghĩ, nghĩ thương con mình.”  
 Phụng hoàng tưởng thật nghe tin,  
 Thị phi không trái, trọng khinh chẳng từng.  
 Mèo quày xuống chỗ Heo rừng,  
 Dĩ tai than thở dặn đừng hờ môi:  
 “Chớ đi đâu khỏi chị ôi!  
 Phụng hoàng đáp xuống một hồi khốn ta.  
 Quyết ăn con chị chẳng tha,  
 Rủi! May hay trước; ấy là cũng may<sup>34</sup>!  
 Tận tròn nước đến thăm thay<sup>35</sup>!  
 Khi không họa gởi tai bay bất kỳ!”  
 Dưới trên lo sợ xiết chi,  
 Phụng hoàng giữ ổ, heo thì chẳng ra.  
 Giữ con ăn uống bỏ qua,  
 Tai gần quên nghĩ<sup>36</sup>, hại xa vẫn phiền.  
 Đi chưa tiện, ở không yên,  
 Chim bèn chết đói, heo liền phải đau.  
 Mèo gian đắc ý vinh râu<sup>37</sup>,  
 Miệng hùm nọc rắn thế đâu dám bì!

## 9. CON CHỒN VÀO TRONG VỤA NHÀ

Con chồn mình mẩy ốm tong<sup>38</sup>,  
 Chun theo chỗ hờ vào trong vựa nhà<sup>39</sup>.

<sup>33</sup> *Đâm thọc*: Tức đâm bị thọc thọc bị gạo, thành ngữ nói chuyện làm của kẻ nói xấu đầu này đầu kia cho người ta nói theo rồi đem học đi học lại để cho hai đảng gây gỗ oán thù nhau, HTC nói là cho sinh điều mịch lòng hờn giận.

<sup>34</sup> Câu này tối nghĩa. Trương Minh Ký chỉ muốn nói: Chuyện xui thiệt tình, nhưng may mà mình biết trước.

<sup>35</sup> Dùng câu tục ngữ *nước đến tròn mới chảy*, ý nói không lo liệu trước thì sau bị nguy khốn.

<sup>36</sup> *Tai gần quên nghĩ*: Tai nạn kề bên lại không lo.

<sup>37</sup> *Vinh râu*: HTC, bộ đắc ý, lấy làm toại chí. Nay người ta nói *vãnh râu*.

<sup>38</sup> *Ốm tong*, còn nói *ốm tong ốm teo*, tức ốm lả. Huỳnh Tịnh Của giải thích là *bộ cà nhom*, quá hay!

Chồn đau mới khá rán ra<sup>40</sup>,  
 Đồ nhiều đầy dẫy ăn đà no nê.  
 Phát phì mình mập phê phê<sup>41</sup>,  
 Một tuần trọn vẹn mới nghe động gần.  
 Muốn ra khỏi đấy thoát thân,  
 Đi qua không lọt mấy lần dợm đi<sup>42</sup>.  
 Rằng: “Sao chỗ ấy hẹp kỳ!  
 Mới năm sáu bữa đấy thì dễ qua.  
 Chuột kia thấy vậy nói ra:  
 Hỏi kia bụng nhỏ mình là ốm tong.  
 Vô sao ra vậy mới xong,  
 Việc đời vay trả ai hòng rõ đâu<sup>43</sup>.”  
 Vẹn tuyền trong cuộc biển dâu,  
 Trí thay! Trương tử tước hầu lưu danh<sup>44</sup>.

### 10. CON LỪA VỚI CON CHÓ NHỎ

Rán làm chi quá sức ta!  
 Dở làm khéo léo hay ra vụng về.  
 Quê làm sao lắm cũng quê;  
 Mấy ai trời phú trọn bề khôn ngoan.  
 Phải sao chịu vậy cho an,  
 Cành nanh<sup>45</sup> bắt chước làm quàng chẳng hay.  
 Con lừa làm quấy hổ thay!  
 Muốn cho chủ mền đến rày dần lân.  
 Nghĩ sao Chó nhỏ được thân,  
 Ông yêu bà mền ở gần như con.  
 Con lừa sao chịu roi đòn!  
 Đánh ngang đập ngựa chẳng còn nghĩ suy.  
 Để coi con chó làm chi?  
 Thấy đưa chường cẳng rồi thì được hôn.  
 Vụng toan đại, khéo làm khôn!  
 Tính làm như vậy kẻ tôn người vì!  
 Làm vậy nghĩ chẳng khó chi,  
 Tới xem ông chủ đang khi vui cười.  
 Để kẻ móng cẳng cắn người,  
 Lại thêm la rống hổ người cho lừa!  
 Rủi thì ông chủ chẳng ưa,  
 Kêu tên chặn giữ kéo bừa Lừa đi.

<sup>39</sup> *Vừa*: chỗ chứa thóc gạo, thức ăn; nói chung chỗ buôn bán lớn một món hàng như vừa ca, vừa gạo, vừa trái cây, vừa thóc... *Vừa nhà*: nơi nhà giàu dùng để chứa nhiều thực phẩm.

<sup>40</sup> *Rán ra*: kéo ra, căn ra.

<sup>41</sup> *Phê phê*: Bộ số sửa, mập tốt.

<sup>42</sup> *Dợm đi*: toan đi, định đi. Đang ngồi, bỏ cẳng xuống tính đi mà thôi không đi nữa

<sup>43</sup> *Việc đời vay trả*, Trương Minh Ký ý nói con chồn ăn cho đã đời thì cái trả của nó là chun ra không lọt, mắc kẹt lại ở trống hoai.

<sup>44</sup> Ông Trương nào đây!

<sup>45</sup> *Cành nanh*: Nay nói cà nanh, phân bì, so sánh để so đo. Huình Tịnh Của nhắc tới chữ đồng nghĩa ganh gổ. Quá hay!

## 11. CON NGỰA MUỐN BẢO THÙ CON NAI

Thuở ta ăn những trái rùng,  
 Ngựa, lừa khi ấy chưa từng phục ai.  
 Không yếm tiệc, chẳng đèn đài,  
 Chưa bày xe, kiệu; chưa xài bánh, yên.  
 Ngựa, nai thuở ấy hờn riêng,  
 Rượt nai không kịp, ngựa liền hổ ngươi.  
 E thua súc, sợ chê cười,  
 Kiếm tay trí huệ, tìm người tài năng.  
 Họ bèn khớp miệng, cỡi sẵn,  
 Bắt Nai giết đặng đã ăn thịt rồi.  
 Ngựa bèn lo việc phản hồi;  
 Cảm ơn người giúp, tính thôi ra về:  
 “Giã từ! trở lại viếng quê,  
 Dám đâu bội ngãi, chẳng hề vong ơn. \_  
 Người rằng: người chớ dời chơn,  
 Ở đây ăn uống còn hơn ở rùng;  
 Bảo người tua khá nghe vưng,  
 Người đà đắc dụng vậy đừng lo chi.”  
 Hối ôi! mập mạp làm gì!  
 Sao bằng thông thả mặc khi vui lòng.  
 Từ rày Ngựa hết thông dong;  
 Tàu<sup>46</sup> đà lập sẵn nào hòng được vui.  
 Để bề tới khó thể lui,  
 Chung thân tôi mọi ngậm ngùi nhớ quê!

## 12. NÒI ĐẤT VỚI NÒI ĐỒNG

Nòi đồng tính việc đi đàng,  
 Rủ ren Nòi đất cứng trang đang thi<sup>47</sup>.  
 Kiếu<sup>48</sup> rằng: chẳng tiện nổi đi;  
 Ở an xó bếp, khôn li góc lò.  
 Vì e sẩy bước rũi ro;  
 Rách lành chịu vậy, đói no vui vậy,  
 Rằng: “Da đây cứng hơn đây,  
 Phận kia để tính thân này khó toan.  
 Đáp rằng: “Rũi gập dọc đàng,  
 Vật chi cứng cát cản ngang không vì.  
 Để ta qua giữa lo chi,  
 Bên thì vật ấy bên thì nhà ngươi.”  
 Tai nghe nói ngọt tin lời,  
 Chiu lòng bạn hữu bèn dời chơn đi.  
 Bước khua lộp cộp dị kỳ!

<sup>46</sup> *Tàu*: Máng ăn của thú vật. Một con ngựa đau cả tàu không ăn cỏ. Tục ngữ.

<sup>47</sup> *Cứng trang đang thi*: Cùng lừa.

<sup>48</sup> *Kiểu*: Xin cho miễn.



Xa nhau e sợ, gần thì đụng đau.  
 Hai Nồi đi chẳng đặng mau,  
 Chưa đầy trăm bước đụng nhau rã rời.  
 Hỡi ôi! Nồi đất rồi đời,  
 Không lời năn nỉ, không lời thờ than.  
 Nơi nghèo khổ, chỗ giàu sang,  
 Ở đời giao kết kẻ ngang vai mình.

### 13. CON CÁ NHỎ VỚI NGƯỜI NGƯ PHỦ

Ai đời cá nói bao giờ!  
 Nhưng xưa đặt dạy kẻ khờ con con.  
 Cá kia vừa được don don<sup>49</sup>,  
 Lâm tay ngư phủ, thôi còn kẻ chi.  
 Ngư rằng: “Thấy nhỏ mà khi!  
 Nhỏ nhiều như lớn; lại vì đầu tay.  
 Cá than: “Nhỏ yếu lắm thay!  
 Chưa đầy nửa miệng ăn rày nở sao!  
 Để cho to lớn đã nào!  
 Kịp chày khôn khỏi mắc vào tay đâu!  
 Đợi chờ chừng một ít lâu,  
 Bán buôn được giá, lưới câu đành lòng.  
 Nhiều chi trăm cá long tong!  
 Ra chi món ấy; mà hòng chẳng suy!”  
 Ngư rằng: “Sao chẳng ra chi!  
 Khen mi khéo nói! chiều ni vô nôi.”  
 Thôi thì an phận thì thôi,  
 Một mà chắc chắn hơn đôi mơ màng.

### 14. CON LỪA MẶC LÓT CON SỰ TỬ

Lót da Sự tử lừa mang,  
 Lung lẳng<sup>50</sup> khắp xóm, dọc ngang một mình.  
 Ai ai trông thấy chẳng kinh!  
 Tuy là si ngốc, chúng tin trí tài.  
 Rủi thì tai ló ra ngoài,  
 Tổ tuồng gian giáo, bày loài giả danh.  
 Tại mình sanh sự sự sanh!  
 Kẻ chặn bắt đặng, khó lành được vay!  
 Đuổi lừa vô chỗ cối xay,  
 Ngày đêm xay bột, hết tay ngang tàng.  
 Ngay tình khôn biết mưu gian!  
 Ngỡ là sự tử, nào bàn Lừa đâu.

### 15. NGƯỜI LÀNG VỚI CON RẪN

Coi trong cổ truyện Phan sa<sup>51</sup>,

<sup>49</sup> *Don don*: Vừa vừa, không lớn, không nhỏ, còn nói hơi trọng trọng.

<sup>50</sup> *Lung lẳng*: Hung hãn, ngang tàng, làm cho rối loạn. Sãi Vãi: Ghét Đổng Trác lung lẳng trong nhà Hán.

<sup>51</sup> *Phan sa*, tức Francais, của, thuộc về nước Pháp

Có tên rầy bái<sup>52</sup> cũng là người nhơn.  
 Vụng điều tình thiệt so hơn,  
 Mùa đông ngày nọ, dòi chơn dạo vườn.  
 Một thân chơn tuyết đầu sương,  
 Chợt xem thấy Rắn giữa mương nằm dài.  
 Lạnh queo, tê cứng, thảm thay!  
 Mau tay bắt lấy đem ngay vào nhà.  
 Cạn lòng không biết lo xa,  
 Để gần hơi lửa thoát đà ám thân<sup>53</sup>.  
 Tinh hồn rồi lại vong ân,  
 Cát đầu hút gió, mình quần bỏ đi.  
 Nghịch cùng người cứu tức thì,  
 Vậy nên kẻ ấy thì kỳ thờ ra:  
 “Bạc ôi<sup>54</sup>! Khen khéo thưởng ta!  
 Mấy đà muôn chết, ai tha mạng mày.”  
 Dứt lời, xách rựa phân thầy,  
 Chặt lia hai rựa, chia rày làm ba:  
 Đầu, đuôi, khúc giữa rẻ ra,  
 Rắn còn dây dót<sup>55</sup>, hiệp mà đặng đầu!  
 Việc làm suy trước nghĩ sau:  
 Biết người biết mặt, biết đầu đặng lòng.  
 Đoàn vô ngãi<sup>56</sup>, lũ bắt trong,  
 Cùng đời chết khổ, ai hòng xót thương.

## 16. CON HÀU VỚI NHỮNG KẸ KIỆN CÁO

Ngày kia hai lão thầy chùa,  
 Gặp hàu trên cát, sóng đùa đem vô.  
 Tay đều chỉ, miệng đều hô;  
 Ấy nên sanh sự tăng đồ tranh ăn.  
 Người cúi lượm, kẻ cản ngăn,  
 Rằng: “Ăn cho biết phải chằng rạch ròi<sup>57</sup>.  
 Thấy trước ăn, thấy sau coi.  
 Đáp rằng: Xử thể mắt tôi tỏ tường.  
 Rằng: đây mắt cũng rõ bường<sup>58</sup>.  
 Lại thêm thấy trước tợ dường ai xui.  
 Đây thấy trước, đây đánh mùi.”  
 Đang khi cãi lấy thầy giùi<sup>59</sup> đến coi.

<sup>52</sup> *Tên rầy bái*: người nhà quê.

<sup>53</sup> *Thoát đà ám thân*: bồng chốc mà con rắn hết bị công, [sống lại].

<sup>54</sup> *Bạc ôi*, tức bạc bẽo lắm, không biết ơn gì hết.

<sup>55</sup> *Dây dót*, tức nhầy nhót, Huỳnh Tịnh Của giải thích là nói theo [giọng] một hai tỉnh ngoài. Nhưng tại sao ông Trương Minh Ký trong chữ này lại dùng cách nói của một hai tỉnh ngoài thì chưa rõ.

<sup>56</sup> *Đoàn vô ngãi* tức bọn, lũ bắt nghĩa. Chữ *đoàn* này bây giờ khó hiểu, người ta thường chờ đợi chữ *đồ* ở chỗ này vì thường nghe: *đồ vô nghĩa, lũ bắt nhơn*...

<sup>57</sup> *Rạch ròi*: Cạn kẻ. Huỳnh Tịnh Của giải thích là rẽ ròi, rõ ràng, tường tất, phân minh. *Rạch ròi kẻ tóc chân tơ*.

<sup>58</sup> *Bường*: bằng, từ chữ Hán  *bình* mà ra. Sách báo Miền Nam còn viết ‘...ngợi cảnh thái bường.’

Bèn xin chú nghĩ<sup>60</sup> xét soi,  
 Chú bèn móc ruột ăn rồi mới phân:  
 “Một người một vỏ đồng cân,  
 Tha tiền câu lễ<sup>61</sup> yên thân đi về.”  
 Vắn dài tiếng tục lời quê,  
 Kê khen cũng chướng, người chê mới kì!

## 17. CON CHIÊN VỚI CON CHÓ

Chó kia bạn hữu<sup>62</sup> cùng chiên,  
 Cơn sâu đoạn thảm<sup>63</sup> kể liền với nhau.  
 Chiên rằng: “Càng nghĩ càng đau,  
 Phận người tôi mọi<sup>64</sup> dãi dầu khổ thân.  
 Thờ người bạc ác bắt nhân,  
 Dạ bằng trung ngãi, vong ân không lòng.  
 Đòn roi ấy họ thưởng công,  
 Có khi phải chết cũng không oán trời.  
 Chiên thì lông nộ cho người,  
 Sửa dăng cho uống cho tươi mặt mày.  
 Nộ phân cho họ trồng cây,  
 Ngày ngày trông thấy phân thây<sup>65</sup> hoài hoài.  
 Người ta, chó sói là hai,  
 Có ăn, có giết, có ai động tình.  
 Ở đời hai chữ tử sinh,  
 Đấy cam bụng chịu, bắt bình dạ đây.  
 Sống làm mọi, thác phân thây!  
 Thương thay mạng dữ! hại thay thân lành! \_  
 Đáp rằng: tổ vị nhi hành,  
 Rủi may may rủi, qua đàn phận qua.  
 Người bạc ác, kẻ gian tà,  
 Lễ nào có phước hơn ta bao giờ.  
 Trăm điều thuận thính hóa cơ,  
 Lòng cam chịu dữ, dạ mơ chi làm.”

<sup>59</sup> *Thầy giùi*: tiếng gọi kẻ mưu sự quấy, xui giục làm cho người ta kiện cáo nhau.

<sup>60</sup> *Chú nghĩ*: anh chàng.

<sup>61</sup> *Tiền câu lễ*: người coi về chuyện kiện cáo nhỏ trong làng trước khi chuyện được chuyển đến cấp cao hơn. *Tiền câu lễ* là tiền phải nộp cho câu lễ mỗi khi có chuyện phân xử. Đề ý bài này về sau các ông Đỗ Thận, Bùi Kỳ, Trần Trọng Kim trong quyển *Quốc Văn Giáo Khoa Thư* đã tế nhị hơn viết truyện *Quá Bữa* đôi nhân vật thành hai người học trò tranh nhau quả bữa.

<sup>62</sup> *Bạn hữu*, bây giờ nói kết bạn.

<sup>63</sup> *Cơn sâu đoạn thảm*: Nghĩa đen là chuyện buồn. Nhưng 4 chữ này hàm ngụ kể lễ tâm tình buồn vui cùng nhau.

<sup>64</sup> *Tôi mọi*, chỉ người nghèo hèn, kẻ đi ở mướn, tiếng chửi khinh thị người khác.

<sup>65</sup> *Phân thây*: giết chết, ở đây là giết để làm thịt.